TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 28-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Nhung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Quang Trung.
2. Ông Nguyễn Thanh Hải.

***- Thư ký phiên toà*:** ông Hà Năng Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Minh T, sinh năm: 1981, tại Long An; Nơi cư trú: ấp c, xã h, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn K và bà Nguyễn Thị S; Vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm: 1982; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2005; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 19/12/2019. Nay có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: anh Nguyễn Chí T; Sinh năm: 1985; *(*Vắng *mặt).*
Nơi cư trú: ấp K, xã H B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1971; Nơi cư trú: ấp T, xã H , huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. (*Vắng mặt*)

2. Ông Ngô Văn Đ, sinh năm: 1976; Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. (*Vắng mặt*)

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1954; Nơi cư trú: ấp K, xã H B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 22/9/2019, ông Ngô Văn Đ thuộc ấp T, xã H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An có mời một số người trong đó có Ngô Minh T, Nguyễn Chí T, Nguyễn Văn B đến nhà ông để uống bia. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, mọi người ra về chỉ còn lại Ngô Minh T, Nguyễn Chí T, ông Nguyễn Văn B và ông Đ. Lúc này, T hỏi anh T kêu ông Nguyễn Văn D là cháu họ của T ở xã H B là gì, anh T trả lời kêu bằng chó nên giữa hai người cự cãi nhau thì được ông Đ can ngăn. Khi ông B đặt ly bia (loại ly thủy tinh) trên bàn (do đến lượt T uống) thì T đứng dậy dùng tay trái cầm ly đánh trúng vào mặt phía bên trái của anh T 01 cái, ly bị bể và T ngã vào người anh T thì được ông B, ông Đ can ra. Thấy anh T bị thương ở mặt và ngực, còn T bị thương ở bàn tay trái nên ông B và ông Đ chở cả hai đi cấp cứu. Sau đó, Công an xã H mời T về làm việc, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên đã nêu.

Ngày 19/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hưng khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can Ngô Minh T về tội "Cố ý gây thương tích" theo Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 189/TgT.19-PY ngày 01/11/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Long An, xác định thương tật của Nguyễn Chí T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 sẹo vết thương vùng phía ngoài mi mắt trái phức tạp, kích thước 07cm x 0,3cm, sẹo lành, xơ cứng, dính, lồi, ảnh hưởng thẩm mỹ.
- 04 sẹo vết thương mặt trái, kích thước mỗi sẹo là: 02cm x 0,2cm; 01cm x 0,2cm; 02cm x 0,2cm và 0,5cm x 0,1cm, sẹo lành.
- Vùng ngực trái có 03 sẹo vết thương, kích thước 02cm x 0,2cm; 01cm x 0,2cm và 2,5cm x 0,2cm, sẹo lành.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Chí T là: 19% (Mười chín phần trăm).

Do không thu giữ được cái ly mà bị cáo dùng để đánh bị hại nên trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Hưng, tỉnh Long An đã cho bị can, bị hại và người làm chứng nhận dạng chiếc ly tương tự. Kết quả xác định chiếc ly mà bị can dùng để đánh bị hại vào ngày 22/9/2019 là loại ly thuỷ tinh cao 11,9cm; đường kính miệng ly 7,2cm; đường kính đáy ly 5,8cm; miệng ly dày 0,3cm; thân ly có nhiều khe lõm từ khoảng 2/3 thân ly từ đáy lên.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-TH ngày 25/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng đã truy tố Ngô Minh T về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2, Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trước phiên tòa, bị cáo Ngô Minh T đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng truy tố đối với bị cáo.

Bị hại Nguyễn Chí T đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng. Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Chí T đã nhận số tiền 75.000.000 đồng do bị cáo bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ngô Minh T.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phân tích vai trò tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, kết luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ngô Minh T như nội dung Bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Ngô Minh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm; Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh T đã nhận tiền bồi thường xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đã thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Hưng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo Ngô Minh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản thực nghiệm …) đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận: khoảng 17 giờ 00 phút ngày 22/9/2019, tại nhà của anh Ngô Văn Đ, do có mâu thuẫn nhất thời trong quan hệ xã hội (trong lúc uống bia

bị cáo T và anh T có lời qua tiếng lại cải vã nhau) Ngô Minh T đã dùng ly bia (loại ly thủy tinh) là hung khí nguy hiểm đánh trúng vào mặt phía bên trái của anh T gây thương tích 19%. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Ngô Minh T phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được quy định như sau:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người; ….

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: …

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do bị cáo coi thường tính mạng sức khỏe của người khác và không biết tự kiềm chế bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại Nguyễn Chí T chỉ vì mâu thuẫn nhỏ (bị cáo T hỏi anh T kêu ông Nguyễn Văn D là gì, anh T trả lời kêu bằng chó) không kềm chế được nóng giận nên giữa bị cáo với anh T cự cải nhau, dẫn đến bị cáo đã dùng ly bia (loại ly thủy tinh) đánh trúng vào mặt phía bên trái của anh T gây thương tích 19%. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý và gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và có tính chất phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại; hơn nữa có một phần lỗi của bị hại, tại cơ quan điều tra bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có cha ruột là ông Ngô Văn K được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì; Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng I, II, III và mẹ ruột là bà Nguyễn Thị S có chứng nhận tham gia dân công hoả tuyến. Cho nên, cần cho bị cáo hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Kiểm sát viên đề nghị không cách ly đối với bị cáo là phù hợp, khi lượng hình phạt cần xem xét cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Nguyễn Chí T đã nhận số tiền 75.000.000 đồng do bị cáo bồi thường. Tại phiên tòa, anh T vắng mặt nếu sau này có yêu cầu sẽ giải quyết vụ án dân sự khác nên không đề cập đến.

[7] Về xử lý vật chứng: Do không thu giữ được cái ly mà bị cáo dùng để đánh bị hại nên không đề cập đến.

[8] Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] *Về án phí:* Bị cáo T phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố*:* Bị cáo Ngô Minh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Xử phạt: Bị cáo Ngô Minh T 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 6, điểm a, c Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Minh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự bị

hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh; - VKSND tỉnh/H;;
- CQ THA DS; - Bị cáo, các Đ/s;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Cẩm Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Quang Trung Nguyễn Thanh Hải Huỳnh Thị Cẩm Nhung